TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2026/HNGĐ-ST
Ngày 25-08-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Phạm Thành Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 08 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 305/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2026 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 07 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 188/2026/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị N, sinh năm 2000; căn cước công dân số: 015300000148; nơi cư trú: Tổ Tông Co 1, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Lào Cai; vắng mặt (có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1989; căn cước công dân số: 031089001215; nơi cư trú: Tổ dân phố Trà Sơn, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 19 tháng 6 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị Hoàng Thị N kết hôn với anh Nguyễn Cao C trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2021 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng ngày 31/8/2022. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung. Do mâu thuẫn năm 2024 chị Nhẫn và anh Cưỡng đã làm đơn đề nghị Toà án giải quyết thuận tình ly hôn nhưng sau đó được Toà án và gia đình hoà giải nên vợ chồng đã rút đơn. Tuy nhiên, sau đó anh Cương mải chơi dẫn đến vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Xuân - Hà Nội. Hiện anh Cương đã chấp hành án xong và trở về địa phương ăn ở sinh sống nhưng chị Nhẫn nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Cao C. Chị và anh Nguyễn Cao C có 02 con chung tên Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 06/11/2021 và Nguyễn Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 10/10/2023. Khi ly hôn Nhẫn xin được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phương Anh, đồng ý để anh Cương trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Trung Hiếu. Việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do chị và anh Cương tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại Biên bản lấy lời khai ngày 03 tháng 7 năm 2026, Bản tự khai ngày 16 tháng 7 năm 2026, bị đơn anh Nguyễn Cao C trình bày: Anh Cương kết hôn với chị Hoàng Thị N trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến khi anh bị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng và phải đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân, Hà Nội thì chị Nhẫn không còn quan tâm gì đến anh, tình cảm vợ chồng ngày càng thờ ơ, lạnh nhạt. Đến năm 2026 sau khi chấp hành án xong, anh Cương có tìm gặp nhiều lần nhưng chị Nhẫn không về. Nay chị Nhẫn kiên quyết ly hôn, anh Cương cũng đồng ý ly hôn chị Nhẫn. Anh và chị Nhẫn có 02 con chung tên Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 06/11/2021 và Nguyễn Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 10/10/2023. Khi ly hôn anh đồng ý để chị Nhẫn trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phương Anh, anh xin được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Trung Hiếu. Việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do anh và chị Nhẫn tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định và việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Nvà anh Nguyễn Cao C. Giao con chung tên Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 06/11/2021 cho chị Hoàng Thị N; giao con chung tên Nguyễn Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 10/10/2023 cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do các đương sự tự thoả thuận. Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Biên bản xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Cao Ccó nơi cư trú tại phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Hoàng Thị N có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Cao C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Cao C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng vào ngày 31/8/2022 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận

hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất, thường xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị Nhẫn và anh Cương đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị Nhẫn và anh Cương hiện đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Nhẫn có yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn, anh Cương cũng đồng ý. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Cao C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Cao C.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Cao C có 02 con chung tên Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 06/11/2021và Nguyễn Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 10/10/2023. Khi ly hôn chị Nhẫn và anh Cương thống nhất chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Phương Anh, anh Nguyễn Cao C trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Trung Hiếu. Xét thoả thuận của các đương sự là phù hợp với các quy định của pháp luật, cháu Nguyễn Hoàng Trung Hiếu tuy dưới 36 tháng tuổi nhưng chị Nhẫn đồng ý để cho anh Cương trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Hoàng Trung Hiếu cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung tên Nguyễn Phương Anh cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Cao C tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Cao C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Cao C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 06/11/2021 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Nguyễn Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 20/10/2023 cho anh Nguyễn Cao C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Cao C tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007654 ngày 19 tháng 6 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị N và anh Nguyễn Cao C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- UBND phường Lưu Kiếm, TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà